

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN QUẢN LÝ VQG PHƯỚC BÌNH

KẾ HOẠCH
CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG
NĂM 2024

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2023



KẾ HOẠCH
CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-BQLVQG PB ngày 31/12/2023 của Ban quản lý
Vườn quốc gia Phước Bình)

PHẦN 1
CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong các lưu vực trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2022;

Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023 làm cơ sở xây dựng Kế hoạch chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng năm 2024;

Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

PHẦN 2
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích:

Xây dựng kế hoạch phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; thực hiện tốt chủ trương công tác bảo vệ và phát triển rừng; Phát huy chức năng phòng hộ và các giá trị tổng hợp của rừng: hạn chế tác hại của thiên tai lũ lụt, hạn hán, xói lở đất, duy trì và điều tiết nguồn nước, hấp thụ và lưu giữ các bon, bảo tồn đa dạng sinh học; góp phần quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng.

Bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Xác định chi phí trong hoạt động quản lý, bảo vệ rừng nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả.

Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý tài chính trong hoạt động quản lý bảo vệ rừng.

II. Yêu cầu:

Xác định tổng số tiền thu được từ dịch vụ môi trường rừng; Xác định mức chi trả dịch vụ môi trường rừng; Xác định đối tượng được chi trả dịch vụ môi trường rừng; Xác định hình thức chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Đảm bảo tính đúng, tính đủ để công tác quản lý bảo vệ rừng, giao rừng khoán quản đạt hiệu quả cao.

Đảm bảo tính ổn định, thống nhất cho các năm tiếp theo.

PHẦN 3 KẾ HOẠCH THU, CHI

I. Kế hoạch thu năm 2024

Tổng kế hoạch dự kiến thu năm 2024: 5.871.894.015 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm mười lăm đồng.

Trong đó:

Kinh phí năm 2023 chuyển sang: **3.511.727.142 đồng**

Dự kiến thu năm 2024: **2.360.166.873 đồng** chi tiết thu của các đơn vị sử dụng như sau:

STT	Đối tượng sử dụng DVMTR	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích cung ứng DVMTR quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 1 ha rừng (đồng/ha)	Tổng số tiền thu trong năm (đồng)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=2 x 3)
1	Công ty CP đầu tư Vinacco	20.366,10	18.829,79		595.940.150
2	Công ty CP cấp nước Ninh Thuận	20.390,07	18.851,11		221.208.583
3	Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	20.390,07	18.851,11		49.178.841
4	Công ty cổ phần thủy	20.366,10	18.829,79		493.839.299

	điện Tân Mỹ				
5	Công ty cổ phần thủy điện Mỹ Sơn	20.390,07	18.851,11		
6	Tiền chi trả DVMTR sau khi được Quỹ bảo vệ phát triển rừng điều tiết				1.000.000.000
	Tổng cộng				2.360.166.873

II. Kế hoạch chi

Tổng kế hoạch dự kiến chi năm 2024: **5.871.894.015 đồng**
(Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm mười lăm đồng).

Trong đó:

Chi hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy: **3.085.650.000 đồng**

Dự phòng chi: **2.786.244.015 đồng**

Thuyết minh kế hoạch chi

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Hoạt động quản lý bảo vệ rừng				2.579.150.000	
I	Giao khoán bảo vệ rừng				2.326.500.000	
1	Thuê khoán BVR chuyển tiếp (05 cộng đồng, thực hiện 12 tháng)	ha	3.300	400.000	1.320.000.000	Thuê khoán BVR theo Điểm c, khoản 3 Điều 70; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; Đơn giá theo điểm a khoản 5 Điều 7 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022
2	Thuê khoán BVR (Lực lượng vũ trang: Diện tích: 2.355 ha, thực hiện 12 tháng)	ha	2.355	300.000	706.500.000	
3	Giao Trung tâm GDMT và DVMT rừng (Thực hiện 12 tháng)	ha	1.000	300.000	300.000.000	

II	Quản lý phí				202.650.000	Trích 10% theo quy định tại Điểm d khoản 3 Điều 70 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
	Chi quản lý 10% diện tích giao khoán				202.650.000	
III	Thiết kế giao khoán				50.000.000	
	Thiết kế mới	ha	1.000	50.000	50.000.000	Đơn giá theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023
B	Kinh phí thực hiện PCCCR:				506.500.000	
	Kinh phí thực hiện Phương án Phòng cháy chữa cháy rừng (Chi tiết nội dung chi Phương án PCCCR theo Quyết định phê duyệt số 721/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận)				506.500.000	
C	Dự phòng chi				2.786.244.015	
	Tổng cộng (A + B + C)				5.871.894.015	

PHẦN 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình chịu trách nhiệm về diện tích lưu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong lâm phần được quản lý, bảo vệ và phát triển đúng mục tiêu và chức năng cung ứng Dịch vụ môi trường rừng. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp để mất rừng hoặc suy giảm chức năng cung ứng Dịch vụ môi trường rừng;

Thông báo số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng (nếu có);

Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu diện tích giao khoán bảo vệ rừng có cung ứng Dịch vụ môi trường rừng thuộc lưu vực quản lý;

Phối hợp UBND cấp xã, Kiểm lâm địa bàn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tổ chức tuyên truyền về chính sách chi trả Dịch vụ môi trường rừng;

Báo cáo kết quả thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng cho các ngành, chính quyền địa phương và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận theo quy định.

II. Kiến nghị

Đề nghị Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận xem xét, tổng hợp Kế hoạch chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình tổ chức thực hiện, đáp ứng nhiệm vụ quản lý, bảo vệ diện tích rừng cung ứng Dịch vụ môi trường rừng được giao./.

Trên đây là kế hoạch chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024. Trong quá trình thực hiện, kế hoạch sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền./.